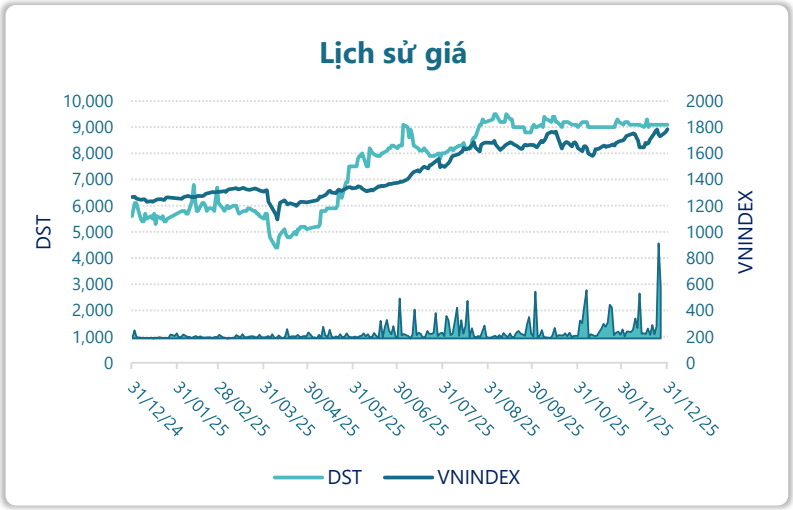
FireAnt

CTCP Đầu tư Sao Thăng Long (HNX: DST)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**9,100**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	9,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	4,400
SL cổ phiếu LH	32,219,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	41,575
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	293
P/E	135.4
EPS	67

DT thuần

Q4/25

0

tỷ VNĐ

YoY: ▼31.2| -100%

LN sau thuế

Q4/25

-0.39

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.62| -131%

YoY: ▼0.35| -863%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

#VALUE!

#VALUE!

DT thuần

2025

0

tỷ VNĐ

YoY: ▼60.9| -100%

LN sau thuế

2025

2.16

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.38| 21.9%

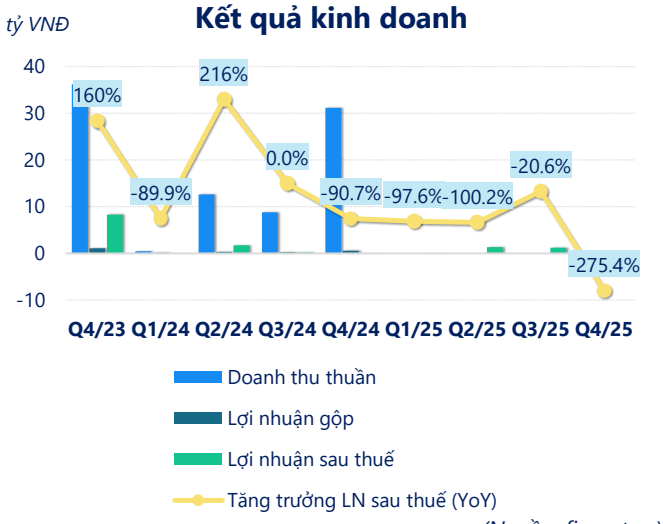
ROE

2025

0.5%

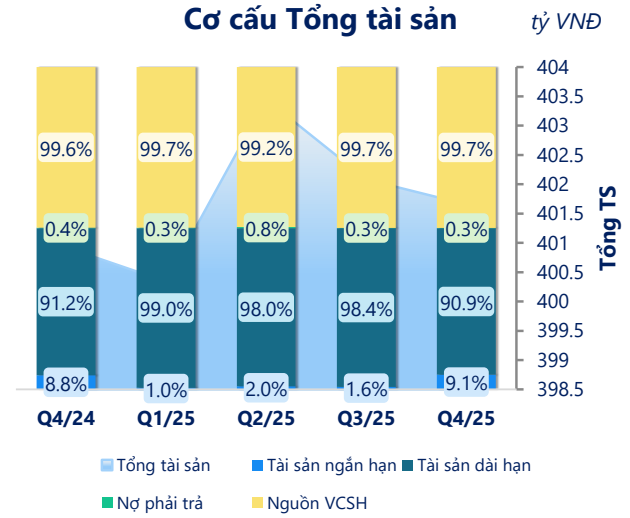
+/- YoY: ▲ 0.1%

Kết quả kinh doanh



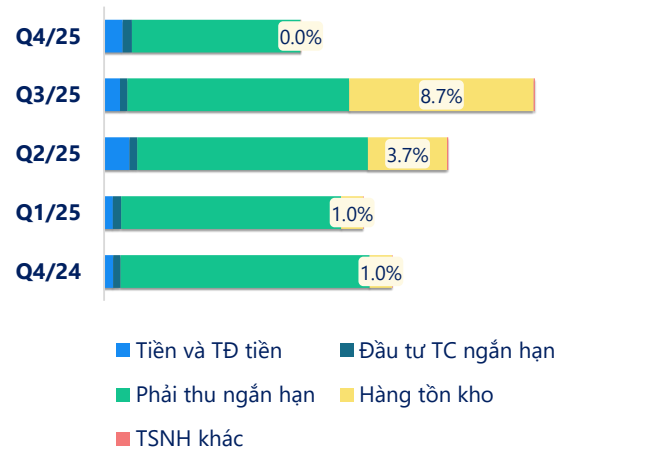
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



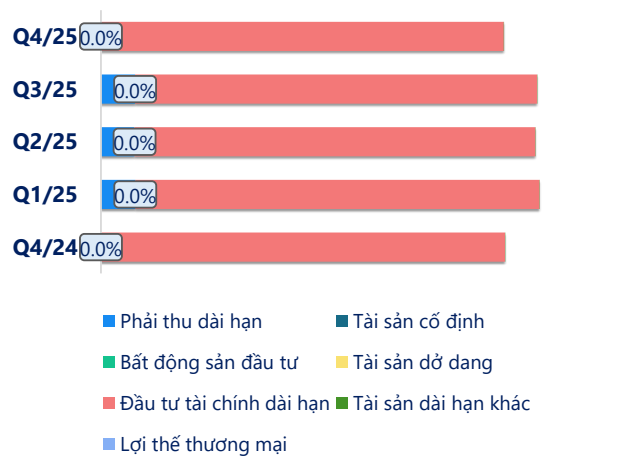
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



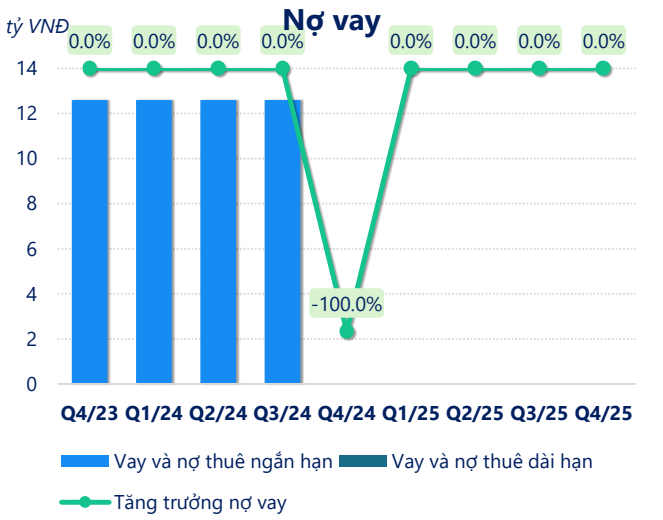
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



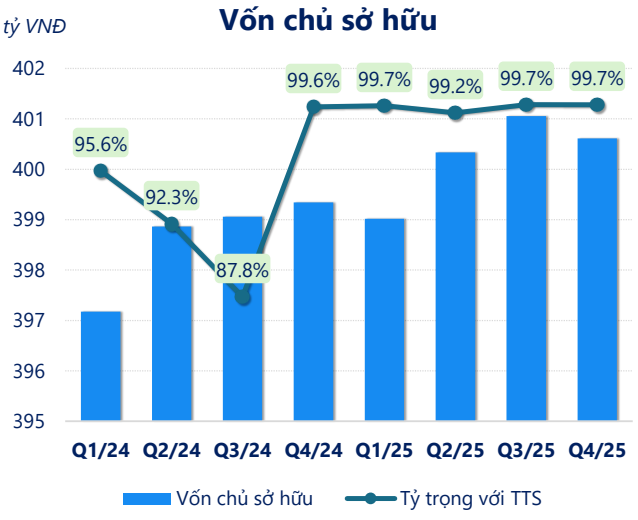
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



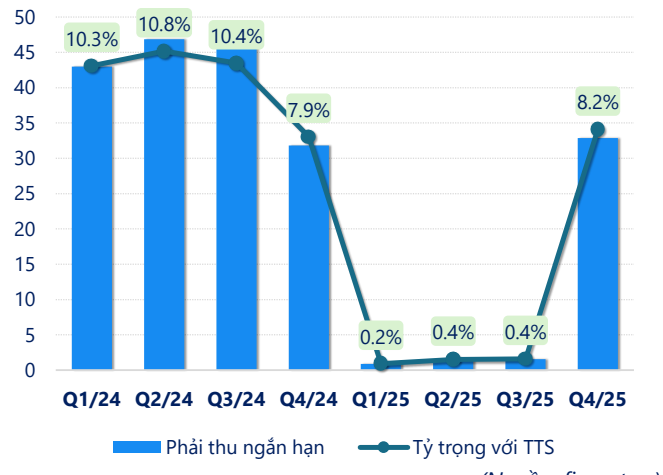
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



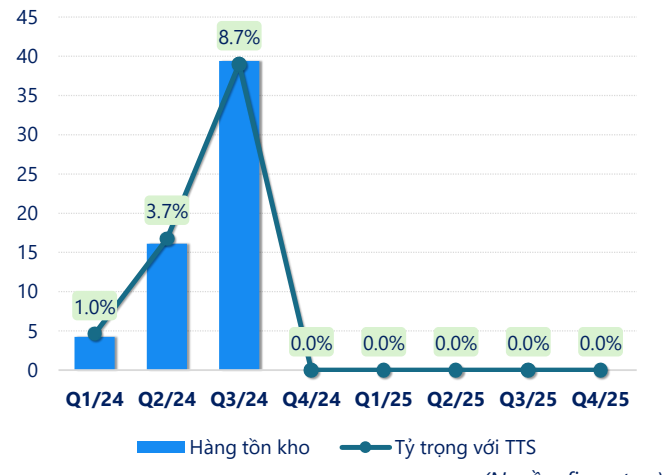
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



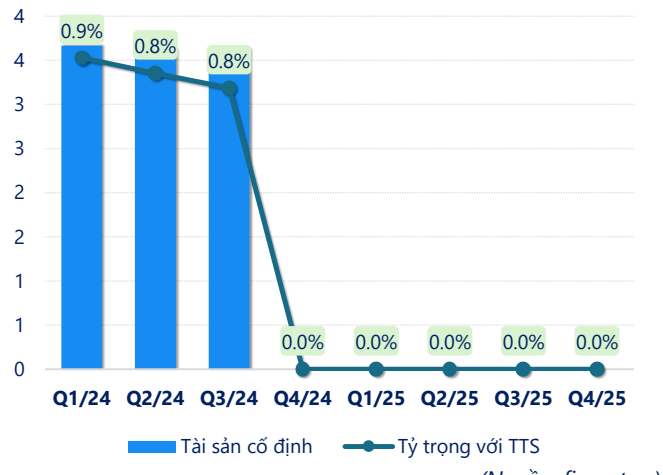
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



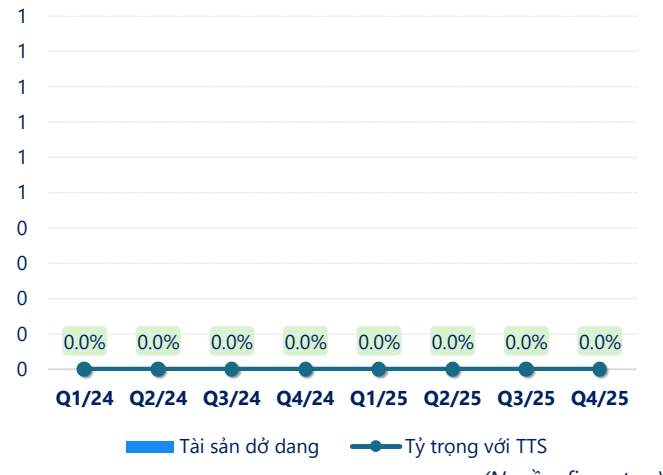
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



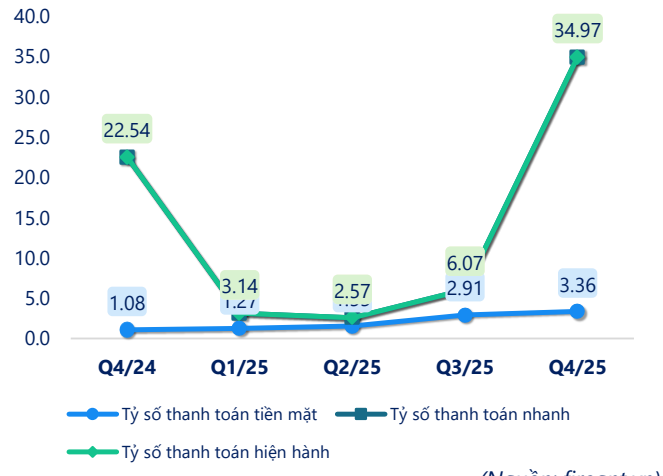
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



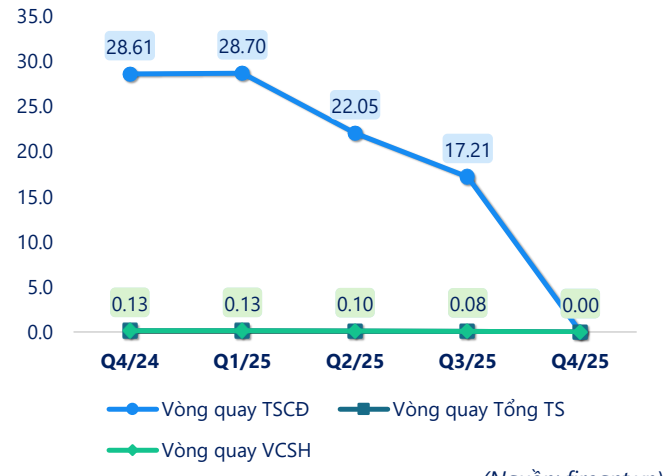
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**401**	**400**	**403**	**402**	**402**
Tài sản ngắn hạn	**35.4**	**4.15**	**8.01**	**6.25**	**36.5**
Tiền và tương đương tiền	1.69	1.67	4.84	3.00	3.51
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.73	1.48	1.58	1.55	0
Phải thu ngắn hạn	31.8	0.88	1.45	1.56	32.9
Hàng tồn kho	0	0	0	0	0
Tài sản ngắn hạn khác	0.12	0.12	0.14	0.14	0.14
Tài sản dài hạn	**366**	**396**	**395**	**396**	**365**
Phải thu dài hạn	0	31.0	30.6	31.0	0
Tài sản cố định	0	0	0	0	0
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	366	365	365	365	365
Tài sản dài hạn khác	0.02	0.02	0.02	0.01	0.01
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**1.58**	**1.32**	**3.12**	**1.03**	**1.04**
Nợ ngắn hạn	**1.57**	**1.32**	**3.12**	**1.03**	**1.04**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	0.22	0.19	0.19	0.19	0.19
Nợ dài hạn	0.02	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**399**	**399**	**400**	**401**	**401**
Vốn chủ sở hữu	**399**	**399**	**400**	**401**	**401**
Vốn điều lệ	323	323	323	323	323
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)